

Số: 448/QĐ-HĐQHQG

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quy hoạch quốc gia

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUY HOẠCH QUỐC GIA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 1226/QĐ-TTg ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng Quy hoạch quốc gia;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 7571/TTr-BKHĐT ngày 24 tháng 10 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quy hoạch quốc gia kèm theo Quyết định này.

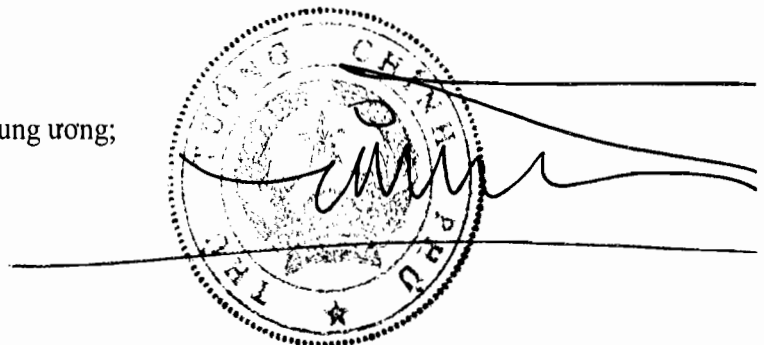
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng quy hoạch quốc gia; Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban TW Mặt trận tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Thành viên Hội đồng quy hoạch quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg CP, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, HĐQHQG (2). 220

CHỦ TỊCH



PHÓ THỦ TƯỚNG
Trịnh Đình Dũng

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUY HOẠCH QUỐC GIA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 448 /QĐ- HĐQHQG ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch Hội đồng quy hoạch quốc gia)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về hoạt động của Hội đồng quy hoạch quốc gia (sau đây gọi tắt là Hội đồng); quy định quyền hạn, trách nhiệm của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các thành viên của Hội đồng và cơ quan Thường trực của Hội đồng trong quá trình lập Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia và Quy hoạch vùng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là quy hoạch) theo nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1226/QĐ-TTg ngày 24/9/2018.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng

1. Hội đồng hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm và tự giải thể sau khi quy hoạch được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt.

2. Hội đồng quyết định theo ý kiến biểu quyết của đa số thành viên có mặt biểu quyết tại phiên họp. Thành viên của Hội đồng có quyền bảo lưu ý kiến nếu không đồng ý với kết luận do Hội đồng quyết định; ý kiến bảo lưu được ghi vào Biên bản phiên họp.

3. Trong trường hợp thành viên Hội đồng được điều động sang công tác tại cơ quan, đơn vị khác hoặc được nghỉ hưu theo chế độ, Thủ tướng các bộ, cơ quan ngang bộ cử người thay thế, gửi văn bản đến Cơ quan thường trực của Hội đồng để báo cáo Chủ tịch Hội đồng, trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định thay thế thành viên Hội đồng.

4. Chủ tịch Hội đồng được sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ để chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội đồng; Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên của Hội đồng được sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị mình công tác để giải quyết công việc theo nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng giao.

Chương II

QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 3. Quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng

1. Quyền hạn:

a) Giao nhiệm vụ và chỉ đạo các Phó Chủ tịch Hội đồng, Cơ quan Thường trực của Hội đồng và các thành viên Hội đồng triển khai lập quy hoạch, hợp phần quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật về quy hoạch;

b) Quyết định xử lý các vấn đề còn có ý kiến khác nhau liên quan đến các ngành, địa phương;

c) Quyết định nội dung tại các phiên họp, chủ trì các phiên họp và ký các văn bản của Hội đồng; yêu cầu thành viên Hội đồng tham gia ý kiến đối với quy hoạch, hợp phần quy hoạch;

d) Quyết định mời đại diện các cơ quan chuyên môn của Đảng, Quốc hội, các chuyên gia, các nhà khoa học tham dự và đóng góp ý kiến tại một số phiên họp của Hội đồng; yêu cầu các cơ quan liên quan giải trình các vấn đề liên quan đến nội dung quy hoạch tại các phiên họp Hội đồng;

đ) Được phép ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng thực hiện các nội dung công việc thuộc quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng.

2. Trách nhiệm:

a) Chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng;

b) Chủ trì giải quyết các vấn đề còn ý kiến khác nhau liên quan đến các ngành, địa phương;

c) Báo cáo Chính phủ, cơ quan thẩm tra của Quốc hội về nội dung của Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

d) Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 4. Quyền hạn và trách nhiệm của Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

a) Quyền hạn:

- Quyết định ban hành kế hoạch lập Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch vùng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Trình Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định giao nhiệm vụ cho các Bộ,

cơ quan ngang Bộ có đại diện là Thành viên Hội đồng triển khai lập hợp phần quy hoạch trong Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch vùng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Đôn đốc các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoàn thiện nội dung các hợp phần quy hoạch trong Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch vùng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo nhiệm vụ được phân công;

- Thực hiện việc triệu tập và chủ trì các phiên họp Hội đồng, báo cáo trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cơ quan thẩm tra của Quốc hội các nội dung công việc khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

b) Trách nhiệm:

- Chỉ đạo Cơ quan thường trực của Hội đồng xây dựng kế hoạch lập Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch vùng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, báo cáo Chủ tịch Hội đồng sau khi ban hành kế hoạch lập Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch vùng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Lựa chọn tổ chức tư vấn xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch và dự toán chi phí lập Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch vùng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo đúng quy định của pháp luật;

- Báo cáo Chủ tịch Hội đồng quyết định tổ chức phiên họp của Hội đồng để thông qua nhiệm vụ lập quy hoạch và dự toán chi phí lập Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch vùng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Trình Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tổ chức thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch và dự toán chi phí trước khi trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định hoặc phê duyệt;

- Lựa chọn tổ chức tư vấn lập Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch vùng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo đúng quy định của pháp luật;

- Phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong quá trình xây dựng các hợp phần quy hoạch thuộc Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch vùng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo nhiệm vụ lập quy hoạch được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt;

- Chỉ đạo tổng hợp các nội dung còn có ý kiến khác nhau liên quan đến lợi ích giữa các ngành, lợi ích giữa ngành và địa phương, lợi ích giữa các địa phương trong quá trình lập quy hoạch để thảo luận tại phiên họp của Hội đồng, hoặc đề xuất phương án giải quyết trình Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định nhằm đảm bảo tính liên kết, đồng bộ và thống nhất của quy hoạch;

- Xem xét, đánh giá các hợp phần quy hoạch và các nội dung khác liên

quan đến hợp phần quy hoạch thuộc Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch vùng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, báo cáo Chủ tịch Hội đồng;

- Chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch vùng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của pháp luật về quy hoạch và kết luận của Chủ tịch Hội đồng;

- Chỉ đạo tổ chức lấy ý kiến về quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch; hoàn thiện quy hoạch, báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét trước khi trình Hội đồng thẩm định quy hoạch;

- Báo cáo hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng là Lãnh đạo Bộ báo cáo nội dung quy hoạch tại phiên họp của Hội đồng thẩm định quy hoạch; tiếp thu, giải trình và hoàn thiện Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch vùng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo ý kiến kết luận của Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch;

- Báo cáo Chính phủ xem xét, thông qua Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Quy hoạch vùng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Chỉ đạo hoàn thiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Nghị quyết của Chính phủ, gửi cơ quan thẩm tra của Quốc hội; tiếp thu và hoàn thiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo ý kiến thẩm tra, trình Quốc hội xem xét quyết định;

- Chỉ đạo cơ quan Thường trực của Hội đồng tổ chức công bố Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch vùng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

2. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Quyền hạn:

- Quyết định ban hành kế hoạch lập Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Trình Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định giao nhiệm vụ cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ có đại diện là Thành viên Hội đồng triển khai lập hợp phần quy hoạch trong Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Đôn đốc các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoàn thiện nội dung các hợp phần quy hoạch trong Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo nhiệm vụ được phân công;

- Thực hiện việc triệu tập và chủ trì các phiên họp Hội đồng, báo cáo trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cơ quan thẩm tra của Quốc hội các nội dung công việc khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

b) Trách nhiệm:

- Chỉ đạo Cơ quan thường trực của Hội đồng xây dựng kế hoạch lập Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, báo cáo Chủ tịch Hội đồng sau khi ban hành kế hoạch lập Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Lựa chọn tổ chức tư vấn xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch và dự toán chi phí lập Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo đúng quy định của pháp luật;

- Báo cáo Chủ tịch Hội đồng quyết định tổ chức phiên họp của Hội đồng để thông qua nhiệm vụ lập quy hoạch và dự toán chi phí lập Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Trình Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tổ chức thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch và dự toán chi phí trước khi trình Chính phủ xem xét quyết định;

- Lựa chọn tổ chức tư vấn lập Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo đúng quy định của pháp luật;

- Phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong quá trình xây dựng các hợp phần thuộc Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo nhiệm vụ lập quy hoạch được cấp có thẩm quyền quyết định;

- Chỉ đạo tổng hợp các nội dung còn có ý kiến khác nhau liên quan đến các ngành, địa phương trong quá trình lập quy hoạch để thảo luận tại phiên họp của Hội đồng, hoặc đề xuất phương án giải quyết trình Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định nhằm đảm bảo tính liên kết, đồng bộ và thống nhất của quy hoạch;

- Xem xét, đánh giá các hợp phần quy hoạch và các nội dung khác liên quan đến hợp phần quy hoạch thuộc Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, báo cáo Chủ tịch Hội đồng;

- Chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của pháp luật về quy hoạch và kết luận của Chủ tịch Hội đồng;

- Chỉ đạo tổ chức lấy ý kiến về quy hoạch theo quy định của pháp luật về

quy hoạch; hoàn thiện quy hoạch, báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét trước khi trình Hội đồng thẩm định quy hoạch;

- Báo cáo hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng là Lãnh đạo Bộ báo cáo nội dung quy hoạch tại phiên họp của Hội đồng thẩm định quy hoạch; tiếp thu, giải trình và hoàn thiện Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo ý kiến kết luận của Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch;

- Báo cáo Chính phủ xem xét, thông qua Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Chỉ đạo hoàn thiện Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Nghị quyết của Chính phủ, gửi cơ quan thẩm tra của Quốc hội; tiếp thu và hoàn thiện nội dung Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo ý kiến thẩm tra, trình Quốc hội xem xét quyết định;

- Chỉ đạo cơ quan Thường trực của Hội đồng tổ chức công bố Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

3. Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

a) Quyền hạn:

Thực hiện việc triệu tập và chủ trì các phiên họp Hội đồng, báo cáo trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các nội dung công việc khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

b) Trách nhiệm:

- Phối hợp với các Phó Chủ tịch là Thủ trưởng Cơ quan thường trực của Hội đồng trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng;

- Đề xuất phương án xử lý các vấn đề còn có ý kiến khác nhau liên quan đến các ngành, địa phương trong quá trình lập quy hoạch với Chủ tịch Hội đồng tại phiên họp của Hội đồng nhằm đảm bảo tính liên kết, đồng bộ và thống nhất của quy hoạch;

- Chỉ đạo Thành viên Hội đồng là Lãnh đạo Bộ và cơ quan chuyên môn của Bộ thực hiện các hợp phần quy hoạch thuộc Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch vùng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng phân công;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

Điều 5. Quyền hạn và trách nhiệm của thành viên Hội đồng

1. Thành viên hội đồng là đại diện các Bộ, cơ quan ngang Bộ:

a) Quyền hạn:

- Được yêu cầu Cơ quan thường trực của Hội đồng cung cấp các tài liệu liên quan đến nội dung quy hoạch, hợp phần quy hoạch phục vụ cho việc nhận xét và đánh giá tại phiên họp của Hội đồng;

- Trường hợp cần thiết, được phép đề nghị Cơ quan thường trực của Hội đồng báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định tổ chức khảo sát thực địa để làm rõ các nội dung liên quan trước khi tham gia ý kiến đối với quy hoạch;

- Được đề xuất với Cơ quan thường trực của Hội đồng mời các chuyên gia, các nhà khoa học đến tham dự và đóng góp ý kiến tại một số phiên họp của Hội đồng;

- Thảo luận và nêu quan điểm chính thức đối với nội dung quy hoạch, hợp phần quy hoạch tại phiên họp của Hội đồng; được bảo lưu ý kiến trong trường hợp có ý kiến khác với kết luận của Chủ tịch Hội đồng.

b) Trách nhiệm

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng và Thủ trưởng cơ quan về nội dung công việc theo nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng giao; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ý kiến tham gia đối với quy hoạch, hợp phần quy hoạch;

- Phối hợp với Cơ quan thường trực của Hội đồng xây dựng nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia và Quy hoạch vùng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo đúng quy định của pháp luật về quy hoạch;

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thuộc quyền quản lý lập hợp phần quy hoạch trong quy hoạch trong Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch vùng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng giao;

- Tham gia ý kiến đối với nội dung các hợp phần quy hoạch khác do các Bộ, cơ quan ngang Bộ được giao thực hiện, nhằm đảm bảo tính thống nhất về nội dung giữa các hợp phần quy hoạch;

- Chịu trách nhiệm về nội dung hợp phần quy hoạch theo nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng giao; báo cáo Chủ tịch Hội đồng những vướng mắc trong quá trình triển khai lập hợp phần quy hoạch được giao;

- Chỉ đạo hoàn thiện nội dung hợp phần quy hoạch theo nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng giao, tổ chức thẩm định hợp phần quy hoạch và gửi Cơ quan

Thường trực của Hội đồng theo đúng tiến độ yêu cầu để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng;

- Báo cáo tại phiên họp của Hội đồng về nội dung hợp phần quy hoạch theo nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng giao; hoàn thiện nội dung hợp phần quy hoạch theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng;

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thuộc quyền quản lý cung cấp các thông tin, số liệu, dữ liệu liên quan đến quy hoạch thuộc phạm vi phụ trách cho Cơ quan thường trực của Hội đồng khi có yêu cầu;

- Tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng khi được triệu tập;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

2. Thành viên là Chủ tịch UBND cấp tỉnh:

a) Quyền hạn:

- Được yêu cầu Cơ quan thường trực của Hội đồng cung cấp các tài liệu liên quan đến nội dung quy hoạch, hợp phần quy hoạch phục vụ cho việc nhận xét và đánh giá tại phiên họp của Hội đồng;

- Đối thoại và nêu quan điểm chính thức đối với nội dung quy hoạch tại phiên họp của Hội đồng; được bảo lưu ý kiến trong trường hợp có ý kiến khác với kết luận của Chủ tịch Hội đồng.

b) Trách nhiệm:

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về nội dung công việc theo nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ý kiến tham gia đối với quy hoạch, hợp phần quy hoạch;

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thuộc quyền quản lý cung cấp các thông tin, số liệu, dữ liệu liên quan đến quy hoạch thuộc phạm vi phụ trách cho Cơ quan thường trực của Hội đồng và Thành viên Hội đồng khi có yêu cầu;

- Tham gia ý kiến đối với nội dung quy hoạch, hợp phần quy hoạch trên phạm vi quản lý hành chính khi được Chủ tịch Hội đồng yêu cầu; báo cáo Chủ tịch Hội đồng, Cơ quan thường trực của Hội đồng những nội dung bất cập (nếu có) của quy hoạch, hợp phần quy hoạch liên quan đến phạm vi quản lý hành chính trên địa bàn;

- Tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng khi được triệu tập;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

Điều 6. Quyền hạn và trách nhiệm của Cơ quan thường trực của Hội đồng

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Quyền hạn:

- Được sử dụng bộ máy và công chức của Bộ để triển khai các nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng giao hoặc được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng;

- Được đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các địa phương có liên quan cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý để phục vụ việc lập Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch vùng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Đôn đốc Thành viên Hội đồng là đại diện các Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương có liên quan triển khai xây dựng các hợp phần quy hoạch trong Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch vùng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng giao.

b) Trách nhiệm:

- Thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng giao; đảm bảo mọi điều kiện cho hoạt động của Hội đồng; báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, giải quyết kịp thời các nội dung vướng mắc, vượt thẩm quyền;

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn thuộc quyền quản lý lựa chọn tổ chức tư vấn xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch, lựa chọn tổ chức tư vấn lập Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch vùng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo đúng quy định của pháp luật;

- Chủ trì, phối hợp với các thành viên của Hội đồng xây dựng nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch vùng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; báo cáo Phó Chủ tịch Hội đồng để trình Chủ tịch Hội đồng xem xét thông qua tại phiên họp của Hội đồng;

- Tổng hợp các nội dung còn có ý kiến khác nhau liên quan đến các ngành, địa phương trong quá trình lập quy hoạch, báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định;

- Giúp Bộ trưởng (Phó Chủ tịch Hội đồng) xem xét, đánh giá nội dung các hợp phần quy hoạch thuộc Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch vùng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để báo cáo Chủ tịch Hội đồng;

- Tổ chức lấy ý kiến về quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch; hoàn thiện Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch vùng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét trước khi trình Hội đồng thẩm định quy hoạch;

- Tiếp thu, giải trình và hoàn thiện Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch vùng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo ý kiến kết luận của

Hội đồng thẩm định quy hoạch đề trình Chính phủ xem xét, thông qua;

- Tiếp thu và hoàn thiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Nghị quyết của Chính phủ trước khi gửi cơ quan thẩm tra của Quốc hội;

- Tiếp thu và hoàn thiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo ý kiến của cơ quan thẩm tra Quốc hội để trình Quốc hội quyết định;

- Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Quy hoạch vùng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Tổ chức công bố Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch vùng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

2. Bộ Tài nguyên và Môi trường:

a) Quyền hạn:

- Được sử dụng bộ máy và công chức của Bộ để triển khai các nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng giao hoặc được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng;

- Được đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các địa phương có liên quan cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý để phục vụ việc lập Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Đôn đốc Thành viên Hội đồng là đại diện các Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương có liên quan triển khai xây dựng các hợp phần quy hoạch trong Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng giao.

b) Trách nhiệm:

- Thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng giao; đảm bảo mọi điều kiện cho hoạt động của Hội đồng; báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, giải quyết kịp thời các nội dung vướng mắc, vượt thẩm quyền;

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn thuộc quyền quản lý lựa chọn tổ chức tư vấn xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch, lựa chọn tổ chức tư vấn lập Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo đúng quy định của pháp luật;

- Chủ trì, phối hợp với các thành viên của Hội đồng xây dựng nhiệm vụ

lập Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; báo cáo Phó Chủ tịch Hội đồng để trình Chủ tịch Hội đồng xem xét thông qua tại phiên họp của Hội đồng;

- Tổng hợp các nội dung còn có ý kiến khác nhau liên quan đến các ngành, địa phương trong quá trình lập quy hoạch, báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định;

- Giúp Bộ trưởng (Phó Chủ tịch Hội đồng) xem xét, đánh giá nội dung các hợp phần quy hoạch thuộc Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để báo cáo Chủ tịch Hội đồng;

- Tổ chức lấy ý kiến về quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch; hoàn thiện Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét trước khi trình Hội đồng thẩm định quy hoạch;

- Tiếp thu, giải trình và hoàn thiện Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo ý kiến kết luận của Hội đồng thẩm định quy hoạch để trình Chính phủ xem xét, thông qua;

- Tiếp thu và hoàn thiện Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Nghị quyết của Chính phủ trước khi gửi cơ quan thẩm tra của Quốc hội;

- Tiếp thu và hoàn thiện Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo ý kiến của cơ quan thẩm tra Quốc hội để trình Quốc hội quyết định;

- Tổ chức công bố Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 7. Phiên họp của Hội đồng

1. Phiên họp của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền triệu tập hoặc quyết định triệu tập trên cơ sở đề nghị của Cơ quan Thường trực của Hội đồng.

2. Căn cứ nội dung từng phiên họp, Cơ quan Thường trực của Hội đồng

đề xuất việc triệu tập toàn thể thành viên Hội đồng hoặc triệu tập thành viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ tham dự; đồng thời đề xuất mời đại diện các cơ quan chuyên môn của Đảng, Quốc hội, các chuyên gia, các nhà khoa học tham dự đóng góp ý kiến, trình Chủ tịch Hội đồng quyết định;

3. Phiên họp Hội đồng được coi là họp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên của Hội đồng được triệu tập đến tham dự.

4. Các thành viên của Hội đồng có trách nhiệm tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng, tham gia thảo luận, biểu quyết với tư cách là Thành viên Hội đồng; chịu trách nhiệm về ý kiến của mình trước Chủ tịch Hội đồng và Thủ trưởng cơ quan quản lý. Trường hợp không thể tham dự họp, Thành viên Hội đồng phải có văn bản báo cáo Chủ tịch Hội đồng nêu rõ lý do vắng mặt; đồng thời phải có ý kiến tham gia đối với nội dung thuộc lĩnh vực quản lý bằng văn bản (có chữ ký, ghi rõ họ tên), gửi Cơ quan thường trực của Hội đồng; văn bản này được xem như ý kiến chính thức của Thành viên Hội đồng đối với nhiệm vụ được giao.

5. Nội dung phiên họp Hội đồng được lập thành Biên bản phiên họp.

6. Các đại biểu được mời tham dự phiên họp Hội đồng mà không phải là thành viên Hội đồng có quyền tham gia ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết.

Điều 8. Chuẩn bị cho phiên họp của Hội đồng

1. Cơ quan thường trực của Hội đồng chuẩn bị nội dung và các điều kiện khác cho phiên họp của Hội đồng, báo cáo Chủ tịch Hội đồng.

2. Cơ quan thường trực của Hội đồng gửi tài liệu cho các Thành viên Hội đồng được triệu tập trước ít nhất 07 ngày làm việc để nghiên cứu, cho ý kiến.

Điều 9. Trình tự phiên họp của Hội đồng

1. Cơ quan Thường trực của Hội đồng tổng hợp, báo cáo Hội đồng những nội dung của phiên họp đã được Chủ tịch Hội đồng phê duyệt; Thành viên Hội đồng cho ý kiến về những nội dung do Cơ quan Thường trực của Hội đồng báo cáo theo chức năng quản lý và nhiệm vụ được giao.

2. Chủ tịch Hội đồng đề nghị các thành viên của Hội đồng và các đại biểu được mời tham dự cho ý kiến đối với các nội dung trình bày tại phiên họp.

3. Cơ quan Thường trực của Hội đồng, các thành viên của Hội đồng có liên quan giải trình các ý kiến nhận xét, đánh giá của Hội đồng.

4. Hội đồng tiến hành thảo luận công khai và biểu quyết. Trường hợp cần thiết, Hội đồng tiến hành họp riêng để thống nhất những nội dung để Chủ tịch Hội đồng kết luận.

5. Chủ tịch Hội đồng kết luận phiên họp.

Điều 10. Nội dung kết luận của Chủ tịch Hội đồng

1. Đối với phiên họp thông qua nhiệm vụ lập quy hoạch, nội dung quy hoạch, hợp phần quy hoạch: Kết luận của Chủ tịch Hội đồng nêu rõ những nội dung đạt yêu cầu, nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện, kèm theo phiếu đánh giá của Hội đồng theo quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Đối với các phiên họp khác của Hội đồng: Kết luận của Chủ tịch Hội đồng nêu rõ ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng và những nội dung cần hoàn thiện.

3. Kết quả biểu quyết của Hội đồng được thể hiện bằng phiếu đánh giá:

a) Đánh giá thông qua nội dung trình:

- Thông qua và không yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung trong trường hợp có trên 75% thành viên Hội đồng tham dự cuộc họp trở lên nhất trí thông qua (trong đó 100% thành viên là đại diện các Bộ, cơ quan ngang Bộ tham dự nhất trí) và tại phiên họp không còn ý kiến khác;

- Thông qua có yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung trong trường hợp có trên 75% thành viên Hội đồng tham dự cuộc họp trở lên nhất trí thông qua, nhưng có ý kiến phát biểu hoặc có ý kiến tham gia bằng văn bản tại phiên họp về những nội dung cần tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung hoặc hoàn thiện .

b) Đánh giá không thông qua nội dung trình, trong đó nêu rõ lý do và các nội dung cần hoàn thiện để báo cáo Hội đồng tại phiên họp tiếp theo.

Điều 11. Biên bản phiên họp của Hội đồng

1. Cơ quan thường trực của Hội đồng có trách nhiệm ghi biên bản phiên họp của Hội đồng; biên bản phiên họp của Hội đồng được ghi chép một cách đầy đủ, trung thực.

2. Nội dung chủ yếu của biên bản phiên họp bao gồm: Thành phần dự họp là các thành viên của Hội đồng, thành phần được mời tham dự (nếu có); diễn biến phiên họp và nội dung ý kiến của thành viên Hội đồng, nội dung kết luận của Chủ tịch Hội đồng, ý kiến bảo lưu (nếu có) của thành viên Hội đồng tại phiên họp của Hội đồng, chữ ký của các thành viên Hội đồng.

3. Biên bản phiên họp của Hội đồng phải được người chủ trì điều hành phiên họp và Thư ký Hội đồng ký tắt từng trang và ký, ghi rõ họ tên ở trang cuối cùng.

Điều 12. Lưu trữ hồ sơ, tài liệu

Các hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động của Hội đồng được lưu trữ tại Cơ quan quản lý nhà nước về quy hoạch, cơ quan Thường trực của Hội đồng theo quy định của pháp luật về lưu trữ và pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

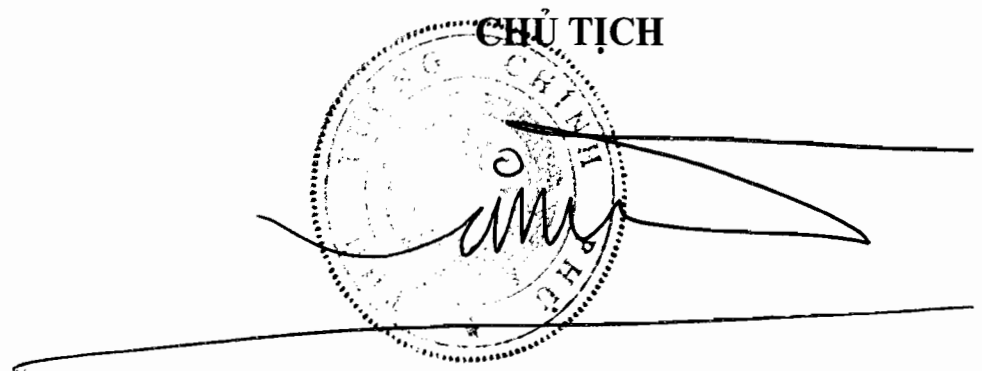
Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng quy hoạch quốc gia được thành lập theo Quyết định số 1226/QĐ-TTg ngày 24/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc những vấn đề phát sinh cần bổ sung, điều chỉnh thì các thành viên của Hội đồng và các tổ chức, cá nhân có liên quan cần phản ánh kịp thời về Cơ quan thường trực của Hội đồng để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định./

CHỦ TỊCH



PHÓ THỦ TƯỚNG
Trịnh Đình Dũng